TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI
Bản án số: 33/2018/HS-ST
Ngày: 12/6/2018.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Tuân.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Tôn Thất Hưng
Bà Nguyễn Ngọc Cúc
Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuất – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2018/HSST ngày 04 tháng 5 năm 2018; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXXST-HS ngày 08/5/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2018/QĐST-HS ngày 22/5/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Lê Kiên T, sinh ngày 10/10/1991, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 3, ấp 3, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: Tổ 3, ấp 3, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 10/12; cha: Nguyễn Hoàng N, sinh năm: 1946; mẹ: Lê Thị L, sinh năm: 1953; Gia đình bị cáo có 04 chị em, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1991, bị cáo là con út trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 19/7/2016 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Ngày 21/12/2016 Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai ra quyết định tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính đối với Nguyễn Lê Kiên T; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/01/2018, chuyển tạm giam ngày 17/01/2018; Bị cáo có mặt.

Bị hại:

1. Ông Đặng Phương M, sinh năm 1960; địa chỉ: Tổ 2, ấp 3, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

2. Bà Ngô Thị Tố N, sinh năm 1958; địa chỉ: Tổ 2, ấp 3, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Có mặt);

Người đại diện theo ủy quyền của bà N: Ông Đặng Phương M, sinh năm 1960; địa chỉ: Tổ 2, ấp 3, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Theo giấy ủy quyền ngày 01/3/2018) - (Vắng mặt).

3. Anh Đặng Phước Q, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ 2, ấp 3, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

4. Anh Nguyễn Minh T1, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ 1, ấp 3, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trần Thị Bé T, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Lê Kiên T ngụ tại ấp 3, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai là đối tượng nghiện ma túy. Để có tiền sử dụng ma túy, Nguyễn Lê Kiên T đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản của người dân tại xã Phú lý, cụ thể như sau:

1. *Vụ thứ nhất:* Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 28/12/2017, Nguyễn Lê Kiên T đột nhập vào nhà anh Nguyễn Minh T1 tại ấp 3, xã P để trộm cắp tài sản. T đi vào nhà anh T1 bằng lối cửa hông vào bếp. Thấy bà Nguyễn Thị Th (mẹ anh T1) đang làm việc dưới bếp không để ý, T lẻn vào bếp rồi đi vào phòng ngủ của bà Th tìm tài sản lấy được 01 điện thoại di động Nokia X1, màu đỏ đen và 01 máy tính bảng Samsung màu trắng của anh T1 để trên đầu giường rồi nhanh chóng rời khỏi nhà anh T1. Sau đó T mang máy tính bảng đến cửa hàng điện thoại di động "BK" tại ấp A, B, T bán cho chị Trần Thị Bé T là chủ cửa hàng với giá 1.350.000 đồng. Khi mua chị T không biết tài sản trên do T trộm cắp mà có. Riêng chiếc điện thoại di động T giữ lại dùng làm phương tiện liên lạc.

Sau khi mất tài sản anh T1 kiểm tra Camera của gia đình phát hiện T là người đã đột nhập vào nhà lấy trộm tài sản nên đã trình báo Công an xã P. Ngày 29/12/2017, Công an xã P mời T lên làm việc thì T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản nêu trên.

* Tang vật thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia X1, màu đỏ đen do T giao nộp.

- 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy TAB A, SM - T285, 07 INCH do chị Trần Thị Bé T giao nộp.

Tang vật điện thoại di động và máy tính bảng nêu trên Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho anh Nguyễn Minh T1 là chủ sở hữu.

* Tại bản Kết luận định giá số: 07/KL-ĐGTS ngày 23 tháng 01 năm 2018 của hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Cửu kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen đỏ, model: X1 giá 300.000 đồng; 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy giá 3.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản thiệt hại là: 3.500.000 đồng.

2. *Vụ thứ hai:* Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 06/01/2018 Nguyễn Lê Kiên T lẻn vào nhà ông Đặng Phương M ở ấp 3, P để trộm cắp tài sản. T đi vào nhà ông M

bằng cửa trước rồi đi xuống phòng bếp. Thấy bà Ngô Thị Tố N (vợ ông M) đang nằm ngủ không để ý, T lẻn vào phòng ngủ sát với bếp tìm kiếm tài sản thì phát hiện trên tủ gỗ có 01 bịch nilon bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đỏ đen và số tiền 650.000 đồng. T lấy trộm điện thoại và tiền rồi nhanh chóng rời khỏi nhà ông M. Số tiền 650.000 đồng trộm cắp được T mua ma túy sử dụng hết, còn chiếc điện thoại T thay sim và sử dụng đến ngày bị bắt.

* Tại bản Kết luận định giá số 11/KL-ĐGTS ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Cửu kết luận: 01 điện thoại di động màu đỏ đen, hiệu Mastel, số IMEI 1: 301014153165516 và 02 sim điện thoại Viettel có giá trị: 250.000 đồng. Tổng giá trị tài sản thiệt hại trong vụ án là 900.000 đồng.

3. *Vụ thứ ba:* Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 08/01/2018, T đến nhà ông Đặng Phương M mục đích tìm sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi thấy nhà ông M đang mở cửa bếp hông bên trái nhà, T quan sát thấy ông M đang ở trong bếp không để ý. T lẻn vào từ cửa bếp rồi đi vào buồng ngủ của anh Đặng Phước Q (con trai ông M) lấy trộm 01 cục sạc pin điện thoại dự phòng màu trắng vàng hiệu ESAVER, T trốn trong phòng ngủ chờ ông M ra khỏi nhà sẽ tiếp tục lục soát lấy tài sản. Đến khoảng 06 giờ 00 phút cùng ngày, ông M đóng cửa đi khỏi nhà. T vào phòng ngủ của vợ chồng ông M lấy trộm 01 bộ đồ cúng gồm: 01 lư kim loại màu đồng; 01 cặp chim hạc kim loại màu đồng; 01 cặp con lân kim loại màu đồng trong tủ nhôm kính. T lục soát giường ngủ tại gian bếp lấy trộm 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 01 Sổ hộ khẩu đứng tên chủ hộ Đặng Phương M cùng 01 xe mô tô biển số XXXX - XXXX của ông M, kiểm tra trong cốp xe có: 01 Chứng minh nhân dân; 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy biển số: YYYY - YYYY; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc tất cả đều mang tên ông Đặng Phương M. Sau khi lấy trộm số tài sản trên T mở cửa bếp điều khiển xe mô tô biển số: XXXX - XXXX đi về thành phố B để tìm nơi tiêu thụ. Khi T đi đến cầu S thuộc ấp 3, xã P, huyện Vĩnh Cửu thì gặp bạn là anh Trần Văn M. M hỏi T đi đâu thì T cho biết đang đi B, M xin đi nhờ xe xuống B mua ma túy về sử dụng thì T đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển số XXXX - XXXX chở M đi theo hướng ra Thị trấn V rồi đi theo hướng qua xã C, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Khi đến khu vực ấp C, xã C thì T và M bị ngã xe và được người dân đưa đến bệnh xá xã C sơ cứu và báo cho Công an xã C huyện Trảng Bom đến làm việc. Tại công an xã C, T đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như đã nêu trên.

** Tang vật thu giữ:*

+ 01 xe mô tô hiệu Honda, màu đỏ đen, biển số: XXXX - XXXX. Bị hư hỏng phần đầu xe do tai nạn giao thông.

+ 01 bộ đồ cúng nhỏ gồm: 01 lư kim loại màu đồng; 01 cặp chim hạc kim loại màu đồng; 01 cặp con lân kim loại màu đồng.

+ 01 điện thoại di động màu đỏ đen, hiệu Mastel, số IMEI 1: 301014153165516.

+ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 900792 đứng tên ông Đặng Phương M;

+ 01 sổ hộ khẩu số 190308068 đứng tên chủ hộ Đặng Phương M.

+ 01 Chứng minh nhân dân số: YYYYYYYYY của ông Đặng Phương M.

+ 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số: AAAAAAA đứng tên Đặng Phương M của xe mô tô biển số: YYYY - YYYY;

+ 01 giấy phép lái xe mô tô số: D098055 hạng A1 của ông Đặng Phương M;

+ 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số: 0658600 đứng tên ông Đặng Phương M, cấp cho xe mô tô biển số: YYYY - YYYY.

Các tài sản nêu trên Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho ông Đặng Phương M là chủ sở hữu. Riêng 01 cục sạc dự phòng màu trắng - vàng hiệu ESAVER, dung lượng 10.000mAh khi T bị tai nạn đã đánh rơi mất không thu hồi được.

* Tại bản kết luận định giá số: 12/KL-ĐGTS ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Cửu kết luận: 01 cục sạc dự phòng màu trắng vàng hiệu ESAVER, dung lượng 10.000mAh giá 250.000 đồng.

* Kết luận định giá số: 02/KL-ĐGTS ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Cửu kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda, màu đỏ đen, biển số: XXXX - XXXX giá 12.000.0000 đồng; 01 bộ đồ cúng nhỏ gồm: 01 lư kim loại màu đồng, 01 cặp chim hạc kim loại màu đồng, 01 cặp con lân kim loại màu đồng giá 5.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản thiệt hại là: 17.250.000 đồng.

Tổng tài sản thiệt hại của 03 vụ trộm là 21.560.000 đồng.

* Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Người bị hại anh Nguyễn Minh T1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Người bị hại ông Đặng Phương M đã nhận lại tài sản, tiếp tục yêu cầu Nguyễn Lê Kiên T bồi thường số tiền 6.805.000 đồng. Trong đó 6.155.000 đồng là tiền chi phí sửa chữa xe mô tô biển số XXXX - XXXX do T điều khiển làm hư hỏng; 650.000 đồng là tiền mặt T lấy trộm nhà ông M ngày 06/01/2018.

Người bị hại anh Đặng Phước Q yêu cầu Nguyễn Lê Kiên T bồi thường giá trị cục sạc pin dự phòng là 400.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Bé T yêu cầu Nguyễn Lê Kiên T bồi thường số tiền 1.350.000 đồng.

Chị Trần Thị Bé T mua máy tính bảng với Nguyễn Lê Kiên T, chị T không biết tài sản là do T trộm cắp mà có. Do đó, hành vi của chị Trần Thị Bé T không có dấu hiệu của tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bản cáo trạng số: 30/CT/VKS-HS ngày 26/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố bị cáo Nguyễn Lê Kiên T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Kiên T mức án từ 10 (Mười) đến 16 (Mười sáu) tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 08/01/2018.

Về xử lý vật chứng: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo T phải bồi thường thiệt hại cho các bị hại ông Đặng Phương M, bà Ngô Thị Tố N, anh Đặng Phước Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị Bé T theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Lê Kiên T nói lời nói sau cùng: Bị cáo kính xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo để sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Qua kiểm tra hồ sơ vụ án nhận thấy đối tượng tên là Trần Văn M, sinh năm 1986, ngụ tại ấp 3, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai có dấu đồng phạm với bị cáo Nguyễn Lê Kiên T trong vụ án "Trộm cắp tài sản" này nhưng trong hồ sơ chưa có Biên bản lấy lời khai đối với đối tượng Trần Văn M. Ngày 26/4/2018, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu ban hành Quyết định số 06/2018/HSST-QĐ trả hồ sơ cho VKSND huyện Vĩnh Cửu đề nghị Viện kiểm sát triệu tập đối tượng Trần Văn M đến trụ sở để tiến hành lấy lời khai, đối chất theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu có văn bản số 178/CV-VKS-HS gửi Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu có ghi nhận nội dung sau: "Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh đối tượng Trần Văn M tại địa bàn xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, hiện nay đối tượng M không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được đề xuất xử lý sau. Do vậy, căn cứ khoản 3 Điều 280 Bộ luật tố tụng hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu giữ nguyên quyết định truy tố bị can như cáo trạng số 30/CT-VKS-HS ngày 26/3/2018 và chuyển hồ sơ đến Tòa án để xét xử". Căn cứ Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự quy định về "Giới hạn của việc xét xử", Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Lê Kiên T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Ngày 28/12/2017, bị cáo T có hành vi lén lút đột nhập vào nhà anh Nguyễn Minh T1 tại ấp 3, xã P trộm cắp tài sản gồm: 01 điện thoại di động Nokia X1, màu đỏ đen và 01 máy tính bảng Samsung màu trắng của anh T1 để trên đầu giường. Ngày 06/01/2018 T lén lút đột nhập vào nhà ông Đặng Phương M tại ấp 3, P để trộm cắp tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đỏ đen và số tiền 650.000 đồng. Ngày 08/01/2018 T tiếp tục lén lút đột nhập vào nhà ông Đặng Phương M lấy trộm 01 bộ đồ cúng gồm: 01 lư kim loại màu đồng; 01 cặp chim hạc kim loại màu đồng; 01 cặp con lân kim loại màu đồng trong tủ nhôm kính; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 01 Sổ hộ khẩu đứng tên chủ hộ Đặng Phương M; 01 xe mô tô biển số XXXX - XXXX của ông M, kiểm tra trong cốp có: 01 Chứng minh nhân dân; 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy biển số: YYYY - YYYY; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc tất cả đều mang tên ông Đặng Phương M. Tổng tài sản thiệt hại 03 vụ trộm trên là 21.560.000 đồng (Hai mươi mốt triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Lê Kiên T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có một tiền sự về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", ngày 19/7/2016 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 21/12/2016 Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc ra quyết định tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính đối với Nguyễn Lê Kiên T, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục sử dụng ma túy và phạm tội để có tiền mua ma túy tiếp tục sử dụng và tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại; đã bồi thường phần lớn thiệt hại cho gia đình bị hại; bị cáo đầu thú. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ về hình phạt cho bị cáo khi nghị án.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là phạm tội từ hai lần trở lên.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia X1, màu đỏ đen; 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy TAB A, SM- T285, 07 INCH Cơ quan điều tra thu hồi và đã xử lý trả lại cho anh Nguyễn Minh T1 là chủ sở hữu nên không xét.

- 01 xe mô tô hiệu Honda, màu đỏ đen, biển số: XXXX - XXXX; 01 bộ đồ cúng nhỏ gồm: 01 lư kim loại màu đồng, 01 cặp chim hạc kim loại màu đồng, 01 cặp con lân kim loại màu đồng; 01 điện thoại di động màu đỏ đen, hiệu Mastel, số IMEI 1: 301014153165516; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 900792 đứng tên ông Đặng Phương M; 01 sổ hộ khẩu số 190308068 đứng tên chủ hộ Đặng Phương M; 01 Chứng minh nhân dân số: YYYYYYYYY của ông Đặng Phương M; 01 giấy đăng ký mô tô xe máy số: AAAAAAA đứng tên Đặng Phương M của xe mô tô biển số: YYYY - YYYY; 01 giấy phép lái xe mô tô số: D098055 hạng A1 của ông Đặng Phương M; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số: 0658600 đứng tên ông Đặng Phương M, cấp cho xe mô tô biển số: YYYY - YYYY. Các tài sản nêu trên Cơ quan điều tra thu hồi đã xử lý trả lại cho ông Đặng Phương M là chủ sở hữu nên không xét.

- Riêng 01 cục sạc dự phòng màu trắng vàng hiệu ESAVER, dung lượng 10.000mAh không thu hồi lại được nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại theo quy định.

[7]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Tại phiên tòa, người bị hại ông Đặng Phương M vắng mặt. Tuy nhiên, người bị hại bà Ngô Thị Tố N (vợ ông M) có mặt cung cấp chứng cứ và xác định mẹ bị cáo T là bà Lê Thị L đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho vợ chồng bà số tiền là 9.540.000 đồng (Chín triệu năm trăm bốn mươi ngàn đồng) chi phí sửa chữa xe mô tô biển số XXXX - XXXX do bị cáo trộm cắp được, trên đường mang tài sản tiêu thụ thì bị tai nạn giao thông tại xã C, huyện T, tỉnh Đồng Nai làm xe bị hư hỏng vào ngày 08/01/2018 và bà là người đã trực tiếp nhận số tiền trên do bà L giao nên bà không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm đối với khoản chi phí này, ý chí của bà N là tự nguyện nên ghi nhận. Chỉ yêu cầu bị cáo trả lại cho bị hại số tiền mặt 650.000 đồng (Sáu trăm năm mươi ngàn đồng) bị cáo lấy trộm vào ngày 06/01/2018. Ngoài ra không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác.

Tại phiên tòa, người bị hại anh Đặng Phước Q yêu cầu bị cáo T bồi thường giá trị cục sạc pin dự phòng màu trắng - vàng hiệu ESAVER, dung lượng 10.000mAh bị cáo trộm cắp ngày 06/01/2018 số tiền là 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi ngàn đồng) theo Kết luận định giá số 12/KL-ĐGTS ngày 26/01/2018 có tại hồ sơ.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Bé T vắng mặt. Tuy nhiên, lời khai có tại hồ sơ chị T yêu cầu bị cáo T bồi thường lại số tiền 1.350.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng) đã bỏ ra mua 01 máy tính bảng Samsung vào ngày 06/01/2018 của bị cáo.

Tại phiên tòa, người bị hại anh Nguyễn Minh T1 vắng mặt. Tuy nhiên, lời khai có tại hồ sơ thì anh T1 đã nhận tại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Lê Kiên T đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông Đặng Phương M và bà Ngô Thị Tố N số tiền là 650.000 đồng, cho anh Đặng Phước

Q số tiền là 250.000 đồng và cho chị Trần Thị Bé T số tiền là 1.350.000 đồng. Ý chí của bị cáo là tự nguyện nên ghi nhận. Buộc bị cáo bồi thường cho ông M và bà N, anh Quý, chị T theo quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo T phải nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); các Điều 45, 135, 136, 298, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 357 và 589 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lê Kiên T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Kiên T 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 08/01/2018.

Về xử lý vật chứng: Không.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

- Buộc bị cáo Nguyễn Lê Kiên T phải bồi thường thiệt hại cho ông Đặng Phương M và bà Ngô Thị Tố N số tiền là 650.000 đồng (Sáu trăm năm mươi ngàn đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Lê Kiên T phải bồi thường thiệt hại cho anh Đặng Phước Q số tiền là 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi ngàn đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Lê Kiên T phải bồi thường thiệt hại cho chị Trần Thị Bé T số tiền 1.350.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Lê Kiên T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Về kháng cáo: Bị cáo, các bị hại bà Ngô Thị Tố N, anh Đặng Phước Q được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại ông Đặng Phương M, anh Nguyễn Minh T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Bé T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể

từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phạm Tuân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Vĩnh Cửu;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.